

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người có khản trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Ngô Thị Kim Châu

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Minh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tuyên bố một người có khản trong nhận thức, làm chủ hành vi*”.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Phước S, sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Minh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Lê Thị U, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6. Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông Lê Văn P, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Lê Văn H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn H: Ông Lê Văn P, sinh năm 1956; địa chỉ khóm 3, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh “Theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020”.

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Phước S là người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 13 tháng 02 năm 2020, đơn sửa đổi, bổ sung ngày 14 tháng 5 năm 2020, anh Lê Phước S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, anh S đề nghị Tòa án chỉ định anh S làm người giám hộ cho bà B.

Theo ý kiến của bà Nguyễn Thị B tại biên bản lấy lời khai ngày 20/05/2020, bà B trình bày: Bà B có tất cả 11 người con (gồm 08 trai, 03 gái), bà B đề nghị Tòa án chỉ định anh Lê Minh T là con trai út của bà làm người giám hộ cho bà B.

Theo ý kiến của anh Lê Minh T tại biên bản lấy lời khai ngày 27/05/2020 và tại phiên họp phúc thẩm, anh T trình bày: Anh đồng ý làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B và anh cam kết sẽ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Theo ý kiến của chị Lê Thị Ngọc H, anh Lê Văn T, chị Lê Thị U, anh Lê Văn P đều thống nhất đề nghị anh Lê Minh T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B.

Theo ý kiến của anh Lê Văn T1 và chị Lê Thị Cẩm T đề nghị Tòa án chỉ định anh Lê Phước S làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Phước S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở hiện nay thuộc ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở hiện nay ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B là anh Lê Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Anh Lê Minh T phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về lệ phí giải quyết việc dân sự và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, anh Lê Phước S làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm chỉ định anh S làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ việc: Xét thấy kháng cáo của anh S là không có căn cứ. Vì trong quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án sơ thẩm thì bà Nguyễn Thị B có ý kiến đề nghị Tòa án chỉ định anh T làm người giám hộ cho bà B. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh S, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Theo Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 68/2020/KLGĐYC ngày 11/03/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bà Nguyễn Thị B như sau: Về y học, hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần mất trí không biệt định (F03-ICD10); về năng lực hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (BL 22). Do đó, Tòa án sơ thẩm tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở hiện nay thuộc Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi có quyết định sơ thẩm, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm không có quyết định kháng nghị nên Tòa án phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Lê Phước S không đồng ý với quyết định sơ thẩm chỉ định anh Lê Minh T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B, anh S đề nghị Tòa án phúc thẩm chỉ định anh S làm người giám hộ cho bà B, thấy rằng: Theo ý kiến của bà B tại biên bản lấy lời khai ngày 20/05/2020, bà B đề nghị Tòa án chỉ định anh T là con trai út của bà B làm người giám hộ cho bà B (BL 23). Theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu*”. Mặt khác, anh T đồng ý làm người giám hộ cho bà B và cam kết thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật. Anh T không vi phạm các điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Còn anh S, mặc dù cũng đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nhưng anh S đang bị bà B khởi kiện về việc “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận*

quyền sử dụng đất”, vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đang thụ lý theo thủ tục sơ thẩm. Nếu chỉ định anh S làm người giám hộ cho bà B thì khi tham gia tố tụng trong vụ án “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, anh S không thể là người đại diện hợp pháp của bà B, vì quyền và nghĩa vụ của bà B trong vụ án đối lập với quyền và nghĩa vụ của anh S. Do đó, Tòa án sơ thẩm chỉ định anh T làm người giám hộ cho bà B là phù hợp với ý chí của bà B, đúng quy định của pháp luật. Anh S kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm chỉ định anh S làm người giám hộ cho bà B, là không có căn cứ.

[3] Xét thấy Kiểm sát viên tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh S, giữ nguyên quyết định sơ thẩm, là có căn cứ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “*Người kháng cáo không phải chịu lệ phí phúc thẩm trong trường hợp yêu cầu kháng cáo của họ được Tòa án chấp nhận; phải chịu lệ phí phúc thẩm trong trường hợp yêu cầu kháng cáo của họ không được Tòa án chấp nhận*”. Do yêu cầu kháng cáo của anh Lê Phước S không được Tòa án chấp nhận nên buộc anh Lê Phước S phải chịu lệ phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Phước S.

Giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Phước S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở hiện nay ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936, có hộ khẩu thường trú tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Chỗ ở hiện nay ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định anh Lê Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị B. Anh Lê Minh T phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo đúng quy định của pháp luật.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Buộc anh Lê Phước S phải chịu lệ phí sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Lê Phước S đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai số 0007635 ngày 26-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Buộc anh Lê Phước S phải chịu lệ phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm anh Lê Phước S đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002543 ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Đê